

Bản án số: 42/2021/HS-ST

Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lò Thị Dậu, ông Lò Văn Vón

- *Thư ký phiên tòa:* bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* bà Đinh Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 07/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 16/9/2021 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Lò Văn D** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1970 tại huyện T, tỉnh L. Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn M (đã chết) và bà Lò Thị S (đã chết); có vợ là Lò Thị Th - SN: 1971 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2006 bị TAND huyện Tủa Chùa xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 20/4/2021, tạm giam ngày 20/4/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Họ và tên: **Lường Văn V** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1973 tại huyện G, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản M1, xã M, huyện G, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn K - SN: 1948 và bà Lò Thị Ph (đã chết) có vợ là Lò Thị L - SN: 1975 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án - ngày 19/7/2019 bị TAND tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhân thân: Năm 2008 bị TAND huyện Tuần Giáo xử phạt 18 tháng tù về tội Chiếm giữ trái phép tài sản; Ngày 05/5/2016 bị TAND huyện Tuần Giáo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 20/4/2021, tạm giam ngày 20/4/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Họ và tên: **Lò Thị N** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1970 tại huyện C,

tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn L (đã chết) và bà Lò Thị Ph (đã chết) có chồng là Bạc Cầm Ng (đã chết) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/12/2015 bị TAND tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 20/4/2021, tạm giam ngày 20/4/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo N:* Bà Bùi Thúy An – SN: 1993 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ ông Lường Văn K – SN: 1948; Nơi cư trú: Bản M1, xã M, huyện G, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ bà Lò Thị Th – SN: 1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch: bà Lò Thị T – SN: 1980; Nơi cư trú: Bản B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/4/2021 Bị cáo Lường Văn V đi xe mô tô biển kiểm soát 27V1- 04065 (xe mượn của ông Lường Văn K là bố đẻ của Bị cáo) đi từ nhà Bản M1, xã M, huyện G đến nhà Bị cáo Lò Thị N, trú tại thôn N, xã B, huyện C để hỏi ma túy sử dụng, nhưng Bị cáo N không có ma túy, nên Bị cáo V tiếp tục điều khiển xe mô tô lên tổ dân phố B (nay tổ dân phố Q) thị trấn T để tìm mua ma túy thì Bị cáo N xin đi nhờ xe với Bị cáo V lên tổ dân phố Q. Khi đến tổ dân phố Q các Bị cáo V, N vào nhà Bị cáo Lò Văn D để hỏi mua ma túy, tại đây Bị cáo N đưa tiền cho Bị cáo D 1.500.000đồng để mua Heroine giá 1.300.000đồng, mua Methamphetamine giá 200.000đồng; Bị cáo V đưa tiền cho Bị cáo D số tiền 3.000.000đồng để mua Heroine giá 2.200.000đồng, mua Methamphetamine giá 800.000đồng. Khi Bị cáo D cầm số tiền 4.500.000đồng của các Bị cáo V, N thì bảo Bị cáo V, N ở nhà chờ còn Bị cáo D đi đến gốc cây đa ở cuối thôn có gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi, địa chỉ và hỏi mua ma túy cụ thể: Bị cáo D dùng số tiền 3.500.000đồng để mua 01 gói Heroine với giá 1.800.000đồng để bán cho Bị cáo V với giá 2.200.000đồng để thu lợi 400.000đồng; mua 01 gói Heroine với giá 1.000.000đồng để bán cho Bị cáo N với 1.300.000đồng để thu lợi 300.000đồng; mua 01 gói Heroine với giá 700.000đồng cho bản thân từ số tiền thu lợi được do bán Heroine cho các Bị cáo V, N. Số tiền còn lại 1.000.000đồng Bị cáo D mua 01 gói Methamphetamine, trên đường về Bị cáo D chia tách gói Methamphetamine thành 03 gói nhỏ gồm: 01 gói có 10 viên Methamphetamine để đưa cho Bị cáo N; 01 gói có 40 viên để đưa cho Bị cáo V; 01 gói có 27 viên Methamphetamine thì Bị cáo giữ cho bản thân.

Sau khi về đến nhà Bị cáo D đưa cho Bị cáo N 02 gói ma túy; đưa cho Bị cáo V 02 gói ma túy (khi nhận gói ma túy từ Bị cáo D, Bị cáo V, N không mở ra kiểm tra). Bị cáo D khi bán ma túy xong cho các Bị cáo V, N thì Bị cáo lấy một ít ma túy loại Heroine ra sử dụng riêng, rồi chia nhỏ cất giấu số ma túy còn lại để bán lẻ kiếm lợi nhuận. Bị cáo N khi nhận được ma túy đã ra ngoài và lấy một ít Heroine ra sử dụng, số ma túy còn lại Bị cáo chia nhỏ thành 02 gói nhỏ Heroine, 01 gói Methamphetamine rồi dùng vỏ bao thuốc Lào gói lại cất giấu trong chiếc túi vải đeo trước bụng. Bị cáo V khi nhận được ma túy, Bị cáo đã chia tách thành 04 gói nhỏ Heroine, 01 gói Methamphetamine và cất giấu trong chiếc tất bên chân trái 03 gói Heroine, 01 gói Methamphetamine; còn 01 gói Heroine cất giấu trong chiếc tất bên chân phải. Khi Bị cáo V lấy xe mô tô để đi về thì Bị cáo N cũng vừa đến nơi và xin đi nhờ xe, do Bị cáo V không biết trên người Bị cáo N đang cất giấu ma túy nên đồng ý chở Bị cáo N. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày khi Bị cáo V, N đến đoạn đường thôn S, xã B, huyện C thì bị tổ công tác Công an huyện C bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng.

Thu giữ của Lường Văn V: 05 gói ma túy (trong đó: 04 gói chất bột màu trắng thể rắn, 01 gói có 37 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh mỗi mặt của viên nén cho chữ WY); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27V1 - 04065 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy.

Thu giữ của Lò Thị N: 03 gói ma túy (trong đó: 02 gói chất bột màu trắng thể rắn; 01 gói có 10 viên nén màu hồng mỗi mặt của viên nén có chữ WY); 01 chiếc túi vải màu đen có dây đeo.

Căn cứ vào lời khai của Bị cáo V, N Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bị cáo Lò Văn D tại tổ dân phố Q, thị trấn T vào lúc 18 giờ 40 phút cùng ngày thu giữ được: 25 viên nén màu hồng mỗi mặt của viên nén có chữ WY, 01 túi nilon có chứa các cục chất bột màu trắng thể rắn trong chiếc giày bên chân trái nhãn hiệu FASHION màu trắng xanh dưới gầm giường ngủ của Bị cáo; 01 gói chất bột màu trắng pha lẫn chất bột màu hồng trên tấm ván dưới chiếc chiếu trên giường ngủ Bị cáo; số tiền 2.010.000đồng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Bị cáo D khai nhận toàn bộ số ma túy trên là của Bị cáo.

Ngày 15/4/2021, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định vật chứng thu giữ cụ thể:

- Khối lượng thu giữ của Lò Văn D: 2,0642 gam chất bột màu trắng; 2,6420 gam viên nén màu hồng; 0,7698 gam chất bột màu trắng và màu hồng.

- Khối lượng thu giữ của Lường Văn V: 6,6252 gam chất bột màu trắng; 4,2540 gam của 37 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh.

- Khối lượng thu giữ của Lò Thị N: 5,6698 gam chất bột màu trắng; 1,0193 gam viên nén màu hồng.

Kết luận giám định số 496/GĐ-PC09 ngày 12/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu vật ký hiệu M2, M4, M6 trích ra từ vật chứng thu giữ của: Lò Văn D, Lường Văn V, Lò Thị N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu vật ký hiệu M1, M5, M7 trích ra từ vật chứng thu giữ của: Lò Văn D, Lường Văn V, Lò Thị N gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Mẫu vật ký hiệu M3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine và Methamphetamine.

Loại Heroine và loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị Th có lời khai phù hợp với lời khai bị cáo Lò Văn D; tại cơ quan điều tra ông Lường Văn K có lời khai phù hợp với lời khai của Bị cáo V về việc cho Bị cáo V mượn xe mô tô và không biết việc Bị cáo dùng xe làm phương tiện phạm tội.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho Bị cáo Lò Văn D số tiền 2.010.000đồng (Bị cáo ủy quyền cho vợ là Lò Thị Th) nhận số tiền.

Cáo trạng số 33/CT-VKSHTC ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tòa Chùa truy tố các bị cáo Lò Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Lường Văn V, Lò Thị N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c,p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 13 năm đến 14 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt Bị cáo Lường Văn V từ 06 năm đến 07 năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" ; Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Bị cáo Lò Thị N từ 05 năm đến 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo; Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trích gửi giám định loại Heroine và Methamphetamine; 01 chiếc túi vải màu đen có dây đeo; 01 chiếc giày nhãn hiệu FASHION màu trắng xanh; trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27V1 - 04065 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lường Văn K; chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra về việc trả lại số tiền 2.010.000đồng cho Bị cáo Lò Văn D; đề nghị miễn án phí hình sự cho các Bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo N nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xem xét về điều kiện hoàn cảnh của Bị cáo, Bị cáo không được đi học, trình độ văn hóa và hiểu biết pháp luật rất hạn chế, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, đề nghị HĐXX cho bị

cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lường Văn Kim; Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đề nghị xét xử vắng mặt, xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định khoản 1 Điều 292 của BLTTHS.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét khẩn cấp, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 14/4/2021 bị cáo Lường Văn V đã mua được 01 gói ma túy loại Heroine trị giá 2.200.000đồng, 01 gói ma túy loại Methamphetamine giá 800.000đồng của Bị cáo Lò Văn D; Bị cáo N đã mua được 01 gói ma túy loại Heroine trị giá 1.300.000đồng, 01 gói ma túy loại Methamphetamine giá 200.000đồng của Bị cáo Lò Văn D. Sau khi mua được ma túy Bị cáo N đã lấy Heroin ra sử dụng riêng một ít, số ma túy còn lại Bị cáo chia nhỏ thành 02 gói Heroine dùng vỏ bao thuốc Lào gói 02 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine cất giấu trong chiếc túi vải màu đen đeo trước bụng. Bị cáo Lường Văn V sau khi mua được ma túy đã chia nhỏ thành 04 gói Heroine cất giấu 03 gói Heroine, 01 gói Methamphetamine trong chiếc tất bên chân trái, 01 gói Heroine cất giấu trong chiếc tất bên chân phải. Do Bị cáo V không biết việc Bị cáo N cất giấu trái phép chất ma túy trong người nên đã chở Bị cáo N về đến đoạn đường thuộc thôn S, xã B vào 14 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện C bắt quả tang.

Bị cáo D là người trực tiếp mua 02 loại chất ma túy là Heroine và Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lợi nhuận và Bị cáo đã bán cho Bị cáo V 01 gói Heroine, 01 gói Methamphetamine, bán cho Bị cáo N 01 gói Heroine, 01 gói Methamphetamine. Do đó Bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán chất ma túy với tổng số ma túy đã thu giữ được của Bị cáo 2,0642 gam Heroine; 2,6420 gam Methamphetamine; 0,7698 gam Heroine và Methamphetamine và thu giữ được của các Bị cáo V, N với tổng khối lượng là 12,295gam Heroine và 5,2733 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng Bị cáo D phải chịu 23,0443 gam ma túy loại Heroine và Methamphetamine.

Hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy của các Bị cáo Lường Văn V, Lò Thị N với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Hành vi của Bị cáo Lò Văn D mua, bán trái phép chất ma túy của Bị cáo với mục đích để sử dụng và bán kiếm lợi nhuận đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c,p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các Bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Các Bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các Bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải xử lý nghiêm để bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội. Xét vai trò của các Bị cáo trong vụ án thấy rằng đây là vụ án không phải đồng phạm, việc sử dụng và cất giấu ma túy của mỗi người là độc lập, do đó không phải là tội phạm có tổ chức.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Bị cáo Lò Văn D là người sử dụng chất ma túy, năm 2006 bị TAND huyện Tuần Giáo xử phạt 26 tháng tù về tội "Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy" Bị cáo đã chấp hành xong Bản án và tính đến nay không có tiền án, không có tiền sự, nhưng xác định Bị cáo có nhân thân xấu và xem xét khi quyết định mức hình phạt.

- Bị cáo Lò Thị N là người sử dụng chất ma túy, ngày 31/12/2015 bị TAND tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Bị cáo đã chấp hành xong Bản án và tính đến nay không có tiền án, không có tiền sự, nhưng xác định Bị cáo có nhân thân xấu và xem xét khi quyết định mức hình phạt.

- Bị cáo Lường Văn V là người sử dụng chất ma túy, năm 2008 bị TAND huyện Tuần Giáo xử phạt 18 tháng tù về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản", Bị cáo đã chấp hành xong Bản án và được xóa án tích; Ngày 05/5/2016 bị TAND huyện Tuần Giáo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng, Bị cáo đã chấp hành xong và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nhưng xác định Bị cáo có nhân thân xấu và xem xét khi quyết định mức hình phạt; Tại Bản án số 41/2019/HSST ngày 19/7/2019 của TAND tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2020 nhưng tính đến ngày phạm tội ngày 14/4/2021 Bị cáo chưa được xóa án tích, nên cần áp dụng tình tiết tăng, nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, vì vậy đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các Bị cáo là phù hợp. Bị cáo D, N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các Bị cáo, các tình tiết tăng, nặng giảm nhẹ, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt tù

tương xứng với hành vi và khối lượng chất ma túy của các Bị cáo và cách ly các Bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các Bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy thu nhập của các Bị cáo thu nhập chủ yếu từ làm ruộng, điều kiện kinh tế, tài sản riêng không có, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các Bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác có liên quan: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bị cáo Lò Văn D, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với khối lượng ma túy loại Heroine và Methamphetamine còn lại sau khi trích gửi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 chiếc túi vải màu đen; 01 chiếc giày nhãn hiệu FASHION là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27V1 - 04065 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy đã làm rõ là tài sản hợp pháp của ông Lương Văn K, nên cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

- Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra về việc trả lại tài sản hợp pháp cho Bị cáo Lò Văn D số tiền 2.010.000đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, nên cần miễn toàn bộ án phí cho các Bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bị cáo Lương Văn V, Lò Thị N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Hình phạt:

- Áp dụng các điểm c, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Bị cáo Lò Văn D 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2021.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Bị cáo Lương Văn V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2021.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Bị cáo Lò Thị N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2021.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định gồm: 12,2502 gam Heroine; 6,9835 gam Methamphetamine; 0,4343 gam Heroine và Methamphetamine.

+ 01 chiếc giày bên chân trái, nhãn hiệu FASHION màu trắng xanh; 01 chiếc túi vải màu đen có dây đeo màu đen.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ - đen, biển kiểm soát 27V1 - 04065 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 004699 cho ông Lương Văn K, trú tại: Bản M1, xã M, huyện G, tỉnh Điện Biên.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các Bị cáo.

5. Kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng cáo đối với người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tòng Thị Lan